TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2025/QĐST-LĐ	*TP. Thái Bình, ngày 18 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
V/v Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Quang Trác.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên họp: Bà Đào Thị Kim Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 33/2024/TLST-VLĐ ngày 09 tháng 12 năm 2025 về việc *"Yêu cầu tuyên bố Hợp động lao động vô hiệu"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 06/2025/QĐ-VLĐ ngày 06 tháng 02 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Lê Thị V, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Công ty TNHH M (nay là Công ty TNHH M1); Địa chỉ: đường T, khu công nghiệp P, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình

Người đại diện theo pháp luật: Ông DU LI PING - Phó Tổng giám đốc Công ty M1. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1995 – Địa chỉ: xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. (Văn bản ủy quyền ngày 17/12/2024).

2.2. Bảo hiểm xã hội tỉnh T; Địa chỉ: Số G, đường L, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T - Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh T. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mạc Thanh H1 - Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh T (Văn bản ủy quyền số 2588/UQ-BHXH ngày 29/10/2024).

2.3. Chị Lê Thị H2, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn K, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Chị V có mặt; bà H, ông H1, chị H2 có đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- *Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản tự khai người yêu cầu, chị Lê Thị V trình bày:* Từ tháng 10/2008 đến tháng 02/2009, chị đã mượn giấy tờ của chị Lê Thị H2 để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH M (nay là Công ty TNHH M1), do đó trên hợp đồng ghi tên Lê Thị H2 nhưng thực tế chị (Lê Thị V) mới là người ký kết hợp đồng và làm việc tại Công ty; trong thời gian trên, số sổ bảo hiểm xã hội mà chị đóng trong thời gian làm việc tại công ty cũng mang tên Lê Thị H2, số số bảo hiểm xã hội là 3409002689, bản thân chị H2 chưa từng làm việc tại Công ty TNHH M (nay là Công ty TNHH M1). Tương ứng với thời gian trên, chị Lê Thị H2 đang làm việc tại Công ty TNHH T1 ở khu công nghiệp N, thành phố T từ tháng 10/2008 đến tháng 12/2008 và cũng tham gia đóng bảo hiểm xã hội, số sổ 2607011803 mang tên Lê Thị H2, sau khi chị H2 nghỉ việc và chốt sổ bảo hiểm xã hội để hưởng chế độ bảo hiểm thất nghiệp 01 lần nhưng không được do bị đóng trùng 03 tháng BHXH cùng tên chị H2. Vì vậy chị đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động ký giữa chị (lấy tên Lê Thị H2) và Công ty TNHH M (nay là Công ty TNHH M1) trong thời gian từ tháng 10/2008 đến tháng 02/2009 là vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu theo quy định của pháp luật.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Công ty TNHH M (nay là Công ty TNHH M1) trình bày:* Công ty TNHH M (nay là Công ty TNHH M1) ký kết hợp đồng lao động với chị Lê Thị H2, sinh ngày 28/8/1988, ký HĐLĐ ngày 01/10/2008, nghỉ việc ngày 03/3/2009, do người lao động đã nghỉ việc tại Công ty trên 10 năm , vượt quá thời gian lưu trữ hồ sơ nên Công ty không còn lưu trữ được HĐLĐ của chị Lê Thị H2, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Bảo hiểm xã hội tỉnh T trình bày:* Tại Bảo hiểm xã hội tỉnh T có thông tin như sau: Chị Lê Thị H2, sinh ngày 28/8/1988, mã số BHXH: 3409002689 có thời gian BHXH, BHYT từ tháng 10/2008 đến tháng 02/2009 là 00 năm 05 tháng, có thời gian đóng BHTN từ tháng 01/2009 đến tháng 02/2009 là 00 năm 02 tháng tại Công ty TNHH M (nay là Công ty TNHH M1) do BHXH tỉnh quản lý thu. Tổng số tiền Công ty TNHH M (nay là Công ty TNHH M1) đã đóng BHXH, BHYT, BHTN cho chị Lê Thị H2 là 1.142.000 đồng, trong đó người sử dụng lao động đóng 834.120 đồng, người lao động đóng 307.880 đồng. Do thời gian đã lâu, chuyển kho lưu trữ hồ sơ nhiều lần, gặp mưa bão dẫn đến mốc, mối mọt nên hiện nay BHXH tỉnh không

lưu trữ HĐLĐ của người lao động. Việc chị Lê Thị V trình bày sử dụng hồ sơ của chị Lê Thị H2 để giao kết HĐLĐ và đóng BHXH, BHYT, BHTN; nay chị Lê Thị V để nghị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình tuyên bố HĐLĐ ký kết giữa chị Lê Thị V (bằng tên của chị Lê Thị H2 với Công ty TNHH M (nay là Công ty TNHH M1) trong khoảng thời gian từ tháng 10/2008 đến tháng 02/2009 vô hiệu, BHXH tỉnh đề nghị Tòa án nhân dân thành phồ Thái Bình xử lý theo quy định của pháp luật.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Lê Thị H2 trình bày:* Năm 2008, chị có cho em gái là Lê Thị V mượn chứng minh thư nhân dân để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH M (nay là Công ty TNHH M1), sổ BHXH của em gái chị đóng thời gian này là Lê Thị H2, số sổ bảo hiểm 3409002689, đến nay chị làm thủ tục bảo hiểm xã hội của chị (số sổ 2607011803) thì được cơ quan bảo hiểm trả lời là chị còn 01 sổ bảo hiểm số 3409002689, thời gian đóng BHXH, BHTN từ tháng 10/2008 đến tháng 02/2009 và trùng với thòi gian chị đóng sổ BHXH số 2607011803, nay chị Lê Thị V yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký kết giữa chị Lê Thị V (lấy tên chị Lê Thị H2) và Công ty TNHH M (nay là Công ty TNHH M1), thời gian từ tháng 10/2008 đến tháng 02/2009 bị vô hiệu và giải quyết hậu quả pháp lý của hợp đồng vô hiệu theo quy định của pháp luật, chị đồng ý.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:* Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình căn cứ vào các Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 117, Điều 127 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 17, khoản 2 Điều 19, Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 15, Điều 50, Điều 51 Bộ luật lao động 2019, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị V, đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH M (nay là Công ty TNHH M1) do chị Lê Thị H2 ký trong thời gian từ tháng 10/2008 đến tháng 02/2009 là vô hiệu, điều chỉnh tên Lê Thị H2 trên sổ Bảo hiểm xã hội số 340900289 thành Lê Thị V. Chị Lê Thị V, chị Lê Thị H2 có quyền liên hệ với BHXH tỉnh T để làm thủ tục điều chỉnh thông tin nhân thân từ Lê Thị Hà thành Lê Thị V. Chị V phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu gửi đơn yêu cầu Tòa án thành phố Thái Bình tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu đúng theo quy định tại khoản 1

Điều 33 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người lao động ký Hợp đồng lao động với Công ty TNHH M (nay là Công ty TNHH M1) có địa chỉ tại thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vì vậy Tòa án thành phố T, tỉnh Thái Bình thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Xét thấy việc chị Lê Thị V mượn giấy tờ (chứng minh thư nhân dân) của chị Lê Thị H2 để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH M (nay là Công ty TNHH M1) là hành vi vi phạm nguyên tắc "trung thực" theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật Lao động năm 2012, khoản 1 Điều 15 Bộ luật Lao động năm 2019 và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại , khoản 2 Điều 19 Bộ luật Lao động năm 2012, khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động năm 2019. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động năm 2019, đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ, do đó yêu cầu của chị Lê Thị V là phù hợp pháp luật và cần được chấp nhận tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH M (nay là Công ty TNHH M1) và chị Lê Thị H2 (do chị Lê Thị V ký) trong thời gian từ tháng 10/2008 đến tháng 02/2009 là vô hiệu.

[3]. Đối với yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: Căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động 2019, Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ: Xét thấy mặc dù có sự lừa dối khi ký hợp đồng lao động giữa chị Lê Thị V (Hồ sơ mượn tên chị Lê Thị H2) với Công ty TNHH M (nay là Công ty TNHH M1) nhưng trên thực tế chị V có làm việc tại Công ty, có đóng bảo hiểm xã hội và quá trình làm việc Công ty có đóng bảo hiểm cho chị V (mang tên chị H2, số sổ bảo hiểm là 3409002689). Đến tháng 02/2009 chị V đã ký lại Hợp đồng lao động với Công ty TNHH M (nay là Công ty TNHH M1) theo đúng tên của chị là Lê Thị V và tiếp tục làm việc tại Công ty. Do vậy cần điều chỉnh tên Lê Thị H2 trên sổ Bảo hiểm xã hội số 3409002689 thành Lê Thị V. Chị Lê Thị V và chị Lê Thị H2 có quyền liên hệ với BHXH tỉnh T để làm thủ tục điều chỉnh thông tin nhân thân từ Lê Thị Hà thành Lê Thị V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 17, khoản 2 Điều 19, Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2012; khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 16, điểm b khoản 1 Điều 49, Điều 50, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019, Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị V: Tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH M (nay là Công ty TNHH M1) và chị Lê Thị V (ký tên là chị Lê Thị H2) trong thời gian từ tháng 10/2008 đến tháng 02/2009 là vô hiệu.

2. Giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Điều chỉnh thông tin nhân thân số BHXH số 3409002689 từ Lê Thị H2, sinh ngày 28/8/1988, Chứng minh thư số: 151644593 ngày cấp 19/6/1996 nơi cấp Công an tỉnh T thành Lê Thị V, sinh ngày 07/12/1990, CCCD số 034190002691 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/8/2021. Chị Lê Thị V và chị Lê Thị H2 có quyền liên hệ với BHXH tỉnh T để làm thủ tục điều chỉnh thông tin nhân thân từ Lê Thị Hà thành Lê Thị V.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Lê Thị V phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị V đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000809 ngày 09/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình thành tiền lệ phí.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Chị Lê Thị V có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày. Chị Lê Thị H2, Công ty TNHH M (nay là Công ty TNHH M1), Bảo hiểm xã hội tỉnh T có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định này.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS thành phố Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Quang Trác